TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **325**/2022/HS-ST
Ngày 28-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tùng Mận; ông Trần Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 315/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đình Q**; tên gọi khác: Beo; Sinh ngày 23 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình A và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 04/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, tại bản án số 72/2021/HSST. Ngày 11/01/2022, chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Ngày 11/6/2010 bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 7767/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền

200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/6/2010 chấp hành xong quyết định.

Ngày 30/6/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 1934/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng Vũ Đình Q vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/11/2011 chấp hành xong quyết định.

Ngày 27/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 218/2015/HSST. Ngày 13/01/2016 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 252/2016/HSST. Ngày 28/7/2017 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 314/2017/HSST. Ngày 21/12/2018 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Ngày 16/8/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 134/2019/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng. Ngày 04/11/2020 chấp hành xong quyết định.

Ngày 02/02/2021 bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 7702/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân H**; tên gọi khác: H Mai; Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số X đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Bùi Thị Út H (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 03/6/2010 bị Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 7757/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 04/6/2010 chấp hành xong quyết định.

- Ngày 23/7/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 2212/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng Nguyễn Xuân H vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/6/2011 chấp hành xong quyết định.

- Ngày 22/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tại bản án số 202/2013/HSST. Ngày 01/12/2013 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

- Ngày 19/01/2021 bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 17/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/4/2021 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Y T Niê, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Y L Ayun, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị H M Niê KĐăm, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Tạ Thị T, sinh năm 1952 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Trần Đại N, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Ông Vũ Tiến Đ, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Hoàng Thị Hoài T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 24/6/2022 đến ngày 04/7/2022, Vũ Đình Q và Nguyễn Xuân H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ đen (chưa rõ biển số xe) chở Vũ Đình Q đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến đường N và đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Q và H phát hiện căn nhà đang xây dựng tại địa chỉ: Số X đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không có người trông coi nên H dừng xe lại bên đường đứng cảnh giới để Q đi vào tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, Q đi đến khu vực phía sau căn nhà lén lút lấy trộm 05 mâm dàn giáo bằng sắt, dài khoảng 1,5m, rộng khoảng 30cm, dày khoảng 3-4cm, hai đầu có móc bằng sắt gắn vào dàn giáo của ông Nguyễn Văn T. Q mang 05 mâm dàn giáo ra ngoài để lên yên xe mô tô, rồi H điều khiển xe mô tô chở Q và tài sản trộm cắp được tẩu thoát đi tìm nơi tiêu thụ. Q và H mang 05 mâm dàn giáo vừa trộm cắp được đến khu vực đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho một người phụ nữ thu mua ve chai dạo (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 350.000 đồng *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền có được, Q và H chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết bị trộm cắp tài sản, ông Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành truy tìm 05 mâm dàn giáo bằng sắt, dài khoảng 1,5m, rộng khoảng 30cm, dày khoảng 3-4cm, hai đầu có móc bằng sắt gắn vào dàn giáo nhưng không tìm thấy, nên không thu giữ được.

Vụ thứ hai: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Xuân H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ đen (chưa rõ biển số xe) chở Vũ Đình Q đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi Q và H đi đến trước số nhà XX đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện màu xanh, hiệu SUFAT của chị Nguyễn Thị Thanh H đang dựng trước cổng không người trông coi. Lúc này, H dừng xe cách vị trí chiếc xe đạp điện

khoảng 05m đứng cảnh giới, còn Q lén lút đi tới trộm cắp chiếc xe đạp điện, bỏ lên yên xe mô tô rồi H điều khiển xe mô tô chạy thoát, đi tìm nơi tiêu thụ. Q và H mang chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được đến khu vực đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Q gặp ông Nguyễn Đình C, mượn của ông C số tiền 800.000 đồng và để lại chiếc xe đạp điện cho ông C làm tin. Số tiền có được, Q và H chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị Thanh H đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để xử lý. Đến ngày 07/7/2022, ông Nguyễn Đình C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện để phục vụ công tác điều tra.

Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2022, Vũ Đình Q một mình đi bộ quanh khu vực đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm tài sản để trộm cắp. Khi Q đi đến dãy trọ tại địa chỉ: số X đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện phòng trọ của anh Nguyễn Y T Niê mở cửa, không có người trông coi. Lúc này, Q đi vào phòng trọ lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu HP240G8, màu xám của anh Nguyễn Y T Niê rồi tẩu thoát, đi tìm nơi tiêu thụ. Q mang chiếc máy tính đến khu vực ngã tư đường T giao với TP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho một người nam thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) với giá 1.800.000 đồng. Số tiền có được, Q đã sử dụng mua má túy và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 05 tháng 7 năm 2022, Q nhờ bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của Q đi tìm người nam thanh niên mua chiếc máy tính xách tay hiệu HP240G8 để chuộc lại trả cho anh Nguyễn Y T Niê, thì bà T đồng ý. Khi Q và bà T đến khu vực ngã tư đường T và TP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp người nam thanh niên đã mua chiếc máy tính đang bán dày dép ở vỉa hè nên bà T đã chuộc lại chiếc máy tính với số tiền 1.800.000 đồng, rồi mang đến phòng trọ trả lại cho anh Nguyễn Y T Niê. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Vũ Đình Q đã tự thú về hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu HP240G8, màu xám của anh Nguyễn Y T Niê, anh Nguyễn Y T Niê đã tự nguyện giao nộp chiếc máy tính xách tay để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- 05 *(Năm)* mâm dàn giáo bằng sắt, mỗi mâm giàn giáo có kích thước rộng 30cm, dài 1,5m, hai đầu có móc chéo bằng sắt để gắn vào giàn giáo, khối lượng 9kg/mâm, tài sản đã qua sử dụng, tài sản không thu hồi được. Thời điểm định giá ngày 24/6/2022, trị giá: 540.000 đồng *(Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).*

- 01 *(Một)* xe đạp điện, màu xanh, nhãn hiệu SUFAT, số khung SKB8005XX, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được. Thời điểm định giá ngày 30/6/2022, trị giá: 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng).*

- 01 *(Một)* chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP240G8. Cấu hình như sau: Chip Intel Core i3 – 1005G1 CPU @1.2GHz, Ram 4Gb, ổ cứng 512Gb SSD, màn hình 14inch Full HD, màu xám, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được.

Thời điểm định giá ngày 04/7/2022, trị giá: 9.400.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Cáo trạng số 326/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(Một)* xe đạp điện, màu xanh, nhãn hiệu SUFAT, số khung SKB8005XX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Nguyễn Y T Niê là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(Một)* chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP240G8, cấu hình như sau: Chip Intel Core i3 – 1005G1 CPU @1.2GHz, Ram 4Gb, ổ cứng 512Gb SSD, màn hình 14inch Full HD, màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015;*

Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Thanh H, anh Nguyễn Y T Niê không yêu cầu các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải bồi thường chi phí nào khác.

Buộc các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 540.000 đồng *(Năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Chia theo phần cụ thể bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường số tiền 270.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*; bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền 270.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Buộc các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Đình C số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)*. Chia theo phần cụ thể bị cáo Vũ Đình Q phải hoàn trả số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)*; bị cáo Nguyễn Xuân H phải hoàn trả số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)*.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên: Ngày 24/6/2022, tại khu đất trống của căn nhà đang xây dựng ở địa chỉ số X đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Vũ Đình Q và Nguyễn Xuân H đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn T: 05 *(Năm)* mâm dàn giáo bằng sắt, mỗi mâm giàn giáo có kích thước rộng 30cm, dài 1,5m, hai đầu có móc chéo bằng sắt để gắn vào giàn giáo, khối lượng 9kg/mâm, tài sản đã qua sử dụng, trị giá: 540.000 đồng *(Năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Ngày 30/6/2022, tại địa chỉ số XX đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Vũ Đình Q và Nguyễn Xuân H đã lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thanh H: 01 *(Một)* xe đạp điện, màu xanh, nhãn hiệu SUFAT, số khung SKB8005XX, tài sản đã qua sử dụng, trị giá: 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*. Ngày 04/7/2022, tại phòng trọ thuộc dãy trọ ở địa chỉ số XX đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Vũ Đình Q đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Y T Niê: 01 *(Một)* chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP240G8, cấu hình như sau: Chip Intel Core

i3 – 1005G1 CPU @1.2GHz, Ram 4Gb, ổ cứng 512Gb SSD, màn hình 14inch Full HD, màu xám, tài sản đã qua sử dụng, trị giá: 9.400.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).* Tổng trị giá tài sản bị cáo Vũ Đình Q trộm cắp của các bị hại là 13.440.000 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Trị giá tài sản bị cáo Nguyễn Xuân H trộm cắp của bị hại là 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Hành vi của các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo Vũ Đình Q đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 13.440.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân H đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 3.500.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Xuân H còn có hành vi cùng bị cáo Vũ Đình Q trộm cắp của ông Nguyễn Văn T, 05 mâm dàn giáo bằng sắt, trị giá 540.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đình Q có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần

trở lên" và "Tái phạm" theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Đình Q đã cùng với gia đình chuộc lại tài sản trộm cắp để trả cho người bị hại và tự thú về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vũ Đình Q đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 13.440.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Xuân H đã cùng bị cáo Vũ Đình Q thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp là 4.040.000 đồng. Xét mức độ hành vi của bị cáo Vũ Đình Q nghiêm trọng hơn bị cáo Nguyễn Xuân H, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Vũ Đình Q cao hơn bị cáo Nguyễn Xuân H là phù hợp. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H cùng bị cáo Vũ Đình Q trộm cắp: 05 mâm dàn giáo bằng sắt, mỗi mâm giàn giáo có kích thước rộng 30cm, dài 1,5m, hai đầu có móc chéo bằng sắt để gắn vào giàn giáo, khối lượng 9kg/mâm, trị giá: 540.000 đồng của ông Nguyễn Văn T vào ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại địa chỉ số XX đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Xuân H chưa có tiền án, tiền sự về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi trên của bị cáo Nguyễn Xuân H không cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H. Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm

2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Đình C là người cho bị cáo Vũ Đình Q mượn số tiền 800.000 đồng và nhận chiếc xe đạp điện, màu xanh, hiệu SUFAT, số khung SKB8005XX từ bị cáo Vũ Đình Q để làm tin. Quá trình điều tra xác định, ông Nguyễn Đình Chống không biết tài sản trên do bị cáo Vũ Đình Q phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông Nguyễn Đình C là phù hợp.

Đối với người phụ nữ thu mua ve chai dạo (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người mua 05 mâm dàn giáo bằng sắt, mỗi mâm giàn giáo có kích thước rộng 30cm, dài 1,5m, hai đầu có móc chéo bằng sắt để gắn vào giàn giáo, khối lượng 9kg/mâm từ các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H và người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP240G8, cấu hình như sau: Chip Intel Core i3 – 1005G1 CPU @1.2GHz, Ram 4Gb, ổ cứng 512Gb SSD, màn hình 14inch Full HD, màu xám từ bị cáo Vũ Đình Q. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng nêu trên nên đã tách hành vi của các đối tượng nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đỏ đen (chưa rõ biển số xe) là phương tiện các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Vũ Đình Q mượn chiếc xe mô tô trên của 01 người nam giới tên "P" (chưa rõ nhân thân, lai lịch), làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên "P" nên đã tách đối tượng tên "P" và chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với 02 người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực nghĩa địa P, thuộc đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người bán ma túy cho các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H để sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng nêu trên nên đã tách hành vi của 02 đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Đối với: 01 *(Một)* xe đạp điện, màu xanh, nhãn hiệu SUFAT, số khung SKB8005XX, quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe đạp điện cho bà Nguyễn Thị Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 *(Một)* chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP240G8, cấu hình như sau: Chip Intel Core i3 – 1005G1 CPU @1.2GHz, Ram 4Gb, ổ cứng 512Gb SSD, màn hình 14inch Full HD, màu xám, quá trình điều tra xác định chiếc máy tính xách tay là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Y T Niê. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy tính xách tay cho anh Nguyễn Y T Niê là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015.*

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Nguyễn Thị Thanh H, anh Nguyễn Y T Niê không yêu cầu các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền 540.000 đồng, là trị giá 05 mâm giàn giáo mà các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H trộm cắp của ông Nguyễn Văn T vào ngày 24 tháng 6 năm 2022. Vì vậy, cần buộc các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 540.000 đồng. Chia phần cụ thể bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường số tiền 270.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền 270.000 đồng.

Ông Nguyễn Đình C yêu cầu các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền 800.000 đồng, là tiền ông Nguyễn Đình C cho bị cáo Vũ Đình Q mượn và nhận chiếc xe đạp điện mà các bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thanh H vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 để làm tin. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đình C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện. Vì vậy, cần buộc các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đình C số tiền 800.000 đồng. Chia phần cụ thể bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường số tiền 400.000 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền 400.000 đồng.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình Q **02 *(Hai)* năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08/7/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H **01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 30/8/2022.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(Một)* xe đạp điện, màu xanh, nhãn hiệu SUFAT, số khung SKB8005XX.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho anh Nguyễn Y T Niê là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 *(Một)* chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP240G8, cấu hình như sau: Chip Intel Core i3 – 1005G1 CPU @1.2GHz, Ram 4Gb, ổ cứng 512Gb SSD, màn hình 14inch Full HD, màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự 2015;*

Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Thanh H, anh Nguyễn Y T Niê không yêu cầu các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải bồi thường chi phí nào khác.

Buộc các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 540.000 đồng *(Năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Chia theo phần cụ thể bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường số tiền 270.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*; bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền 270.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Buộc các bị cáo Vũ Đình Q, Nguyễn Xuân H phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Đình C số tiền 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng)*. Chia theo phần cụ thể bị cáo Vũ Đình Q phải bồi thường số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)*; bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường số tiền 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Vũ Đình Q và Nguyễn Xuân H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My